

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2019/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 11 - 2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Phạm Thị Ninh;

+ Ông Lê Hoàng Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 499/2019/TLST-HNGĐ ngày 12/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/11/2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1995; cư trú tại: Ấp B, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh "Vắng mặt".

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành D, sinh năm 1988; cư trú tại: Ấp B, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh "Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/9/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Trần Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Thành D tự nguyện chung sống vợ chồng năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh ngày 09/01/2014. Đời sống hôn nhân giữa chị N và anh D không hạnh phúc do anh D thường xuyên uống rượu về đánh chị nhiều lần, chị không báo Chính quyền địa phương do chị thương con và muốn anh D thay đổi, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng

anh D vẫn không thay đổi, tiếp tục có hành vi đánh chị, tình cảm vợ chồng không còn, tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc nên chị N yêu cầu được ly hôn anh D.

Về con chung: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Thành D chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Dương Q, sinh ngày 17/5/2014 và Nguyễn Q T, sinh ngày 17/4/2019, chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, giao cháu Q cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu và cũng không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Biên bản ghi lời khai ngày 16/9/2019, bị đơn - anh Nguyễn Thành D trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thành D thống nhất lời trình bày của chị N về thời gian chung sống vợ chồng, anh D thừa nhận có hành vi đánh chị N do bức tức trong lúc vợ chồng cự cãi nhưng xác định mâu thuẫn vợ chồng không trầm trọng nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Thành D thống nhất lời trình bày của chị N về con chung, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Dương Q, sinh ngày 17/5/2014, đồng ý giao con chung tên Nguyễn Q T, sinh ngày 17/4/2019 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con và cũng không cấp dưỡng nuôi con nếu chị N giữ nguyên yêu cầu ly hôn.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Thành D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Thành D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh D cố tình né tránh, không đến Tòa án nên không thể tiến hành được thủ tục hòa giải, Tòa án đã tiến hành đầy đủ thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vụ án.

Kết quả thu thập chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử:

Chị Trần Thị N cung cấp bản sao “Bảng kê chi phí điều trị nội trú” ngày 05/9/2019 của Trung tâm Y tế huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh điều trị vết thương vùng đầu do bị anh D đánh và được anh D thừa nhận trong biên bản ghi lời khai ngày 16/9/2019 về hành vi đánh chị N.

Tại phiên tòa:

Chị Trần Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Thành D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị N. Chị N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Q T, sinh ngày 17/4/2019, anh D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Dương Q, sinh ngày 17/5/2014. Ghi nhận chị N và anh D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị N và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về việc vắng mặt đương sự: Anh Nguyễn Thành D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai; chị Trần Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh D, chị N.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Thành D tự nguyện chung sống vợ chồng năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh năm 2014. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Căn cứ vào lời trình bày của chị N, lời trình bày của anh D, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cuộc sống vợ chồng của chị N và anh D mâu thuẫn phát sinh từ việc anh D ham mê uống rượu và có hành vi bạo lực gia đình.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Trần Thị N và anh Nguyễn Thành D đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N, chị N và anh D chấm dứt quan hệ vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Thành D chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Dương Q, sinh ngày 17/5/2014 và Nguyễn Q T, sinh ngày 17/4/2019.

Xét yêu cầu của chị N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Q T, sinh ngày 17/4/2019, giao anh Nguyễn Thành D trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Dương Q, sinh ngày 17/5/2014, Hội đồng xét xử xét thấy cháu T còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ, căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng; giao cháu Q cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là phù hợp với yêu cầu

và nguyện vọng của chị N, anh D. Ghi nhận chị N, anh D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị N, anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị N, anh D cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Chị N, anh D không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Thành D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị N, chị Trần Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Thành D.

2. Về con chung: Giao chị Trần Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Nguyễn Quốc T, sinh ngày 17/4/2019; giao anh Nguyễn Thành D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Nguyễn Dương Q, sinh ngày 17/5/2014. Ghi nhận chị N, anh D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị N, anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị N, anh D cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Chị N, anh D không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Thành D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng khấu trừ chị N đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0006694 ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị N đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTr-NV-THA, Tòa án tỉnh TN;
- VKS cùng cấp, cấp trên;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tuấn